TÒA AN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VINH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 06/2022/KDTM-ST
Ngày 26 tháng 4 năm 2022
V/v "Tranh chấp hợp đồng kinh tế".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Thẩm, bà Nguyễn Thị Xuân Oanh

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phạm Thị Hải Yến – Thư ký Tòa án TP Vinh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Vinh tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Tú – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Vinh, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 67/2021/TLST-KDTM ngày 21/10/2021 về "Tranh chấp Hợp đồng kinh tế" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST-KDTM ngày 01/4/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/QĐST-KDTM ngày 15/4/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: **Ông Cao Năm** – sinh năm 1970

Trú tại: Xóm 10, xã Diễn Phú, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An - có mặt.

2. *Bị đơn*: **Tổng công ty khoáng sản xây dựng dầu khí Nghệ An**

Địa chỉ: Số 06, đường Nguyễn Quốc Trị, phường Hưng Bình, TP Vinh, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật:

1. Ông Nguyễn Minh Tiên – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT – vắng mặt
2. Ông Đậu Anh Tuấn – Chức vụ: Tổng giám đốc – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/4/2021 của nguyên đơn thì vụ kiện có nội dung: Ngày 03/09/2015, đại diện Tổng công ty khoáng sản xây dựng dầu khí Nghệ An (bên A) và ông Cao Năm (bên B) thỏa thuận ký kết với nhau Hợp đồng kinh tế số 26/HĐKT với nội dung: Bên A đồng ý giao, bên B đồng ý nhận và cam kết thực hiện các công việc sau: Bố trí nhân công xây dựng công trình "Cải tạo mở rộng trụ sở làm việc Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An". Theo thỏa thuận thì tổng giá trị của hợp đồng là 2.048.500.000đ (Hai tỷ, không trăm bốn mươi tám triệu, năm trăm nghìn đồng). Qúa trình thực hiện hợp đồng tổ thợ của ông Cao Năm đã thi công hoàn thành các hạng mục của công trình đúng thời hạn. Ngày 23/5/2016 công trình đã được bàn giao đưa vào sử dụng nhưng đến ngày 31/10/2017 bên A mới ký biên bản đối chiếu công nợ cho bên B. Căn cứ vào biên bản xác định khối lượng hoàn thành và bản đối

chiếu công nợ đã tạm ứng ngày 31/10/2017 thì số tiền còn lại Tổng công ty khoáng sản xây dựng dầu khí Nghệ An còn nợ ông Cao Năm là 463.883.400đ (Bốn trăm sáu mươi ba triệu, tám trăm tám mươi ba nghìn, bốn trăm đồng), đại diện bên A (ông Trần Nghĩa Hòa – Tổng giám đốc và bà Nguyễn Thị Hạnh – kế toán) đã ký tên và đóng dấu, đại diện (bên B) ông Cao Năm đã ký tên vào biên bản nhưng đến nay Tổng công ty khoáng sản xây dựng dầu khí Nghệ An vẫn không thanh toán số tiền còn lại cho ông Năm. Vì vậy, ông Cao Năm làm đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án TP Vinh giải quyết: Buộc Tổng công ty khoáng sản xây dựng dầu khí Nghệ An phải thanh toán cho ông số tiền còn nợ là 463.883.400đ (Bốn trăm sáu mươi ba triệu, tám trăm tám mươi ba nghìn, bốn trăm đồng) và tiền lãi phát sinh theo quy định của pháp luật kể từ ngày 31/10/2017 cho đến khi thanh toán hết số tiền nợ trên.

- Về phía bị đơn: Tổng công ty khoáng sản xây dựng dầu khí Nghệ An đã được Tòa án tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và Thông báo về phiên hòa giải nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do nên hồ sơ không có lời khai của phía bị đơn.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát TP Vinh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa, của những người tham gia tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ theo đúng các quy định của BLTTDS. Tuy nhiên về thời hạn chuẩn bị xét xử còn chậm theo quy định tại khoản 1 Điều 203 BLTTDS. Việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy ®Þnh tại các Điều 70,71 của BLTTDS. Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 72 của BLTTDS; Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Ngày 03/9/2015 ông Cao Năm đại diện nhà thầu phụ ký hợp đồng xây dựng cải tạo nhà làm việc Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An với Tổng công ty khoáng sản xây dựng dầu khí Nghệ An là đại diện tổng thầu. Theo hợp đồng đến ngày 23/5/2016 ông Cao Năm đã hoàn thành các hạng mục công trình đúng thời hạn và công trình đã được đưa vào sử dụng. Đến ngày 31/10/2017 Tổng công ty khoáng sản xây dựng dầu khí Nghệ An mới ký đối chiếu công nợ, theo biên bản đối chiếu công nợ thì số tiền còn lại Tổng công ty khoáng sản xây dựng dầu khí Nghệ An còn nợ ông Cao Năm là 463.883.400đ (Bốn trăm sáu mươi ba triệu, tám trăm tám mươi ba nghìn, bốn trăm đồng) nhưng đến nay Tổng công ty khoáng sản xây dựng dầu khí Nghệ An vẫn chưa thanh toán. Do đó, yêu cầu của ông Cao Năm về việc buộc phía bị đơn phải thanh toán cho ông Năm số tiền còn nợ 463.883.400 đồng là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 50 Luật Thương mại năm 2005. Đối với yêu cầu về tiền lãi suất chậm thanh toán tính từ ngày 31/10/2017 đến ngày xét xử, nguyên đơn yêu cầu tính theo lãi suất cơ bản của Ngân hàng nhà nước công bố là 9,0%/năm là phù hợp cần được chấp nhận theo quy định tại Điều 306 Luật Thương mại. Vì vậy đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 BLTTDS năm 2015,

khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015, Điều 50, Điều 55, Điều 306 Luật thương mại năm 2005; Quyết định số 2868/QĐ-NHNN về mức lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc Tổng công ty khoáng sản xây dựng dầu khí Nghệ An phải trả cho ông Cao Năm số tiền gốc là 463.883.400 đồng và tiền lãi suất tính từ ngày 31/10/2017 đến ngày xét xử theo mức lãi suất 9%/năm. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí KDTM sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng: Đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng kinh tế" về nghĩa vụ thanh toán, bị đơn là Tổng Công ty khoáng sản xây dựng dầu khí Nghệ An có trụ sở tại số 06, đường Nguyễn Quốc Trị, phường Hưng Bình, TP Vinh, tỉnh Nghệ An nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP Vinh theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho các bên đương sự. Tổng công ty khoáng sản xây dựng dầu khí Nghệ An đã nhận được đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng đều vắng mặt không có lý do nên hồ sơ không có lời khai của phía bị đơn và vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của BLTTDS. Tòa án đã tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa lần thứ nhất cho bị đơn nhưng đại diện Tổng công ty khoáng sản xây dựng dầu khí Nghệ An vẫn vắng mặt tại phiên tòa, vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của BLTTDS.

- Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ; Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên và ý kiến của nguyên đơn. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ngày 03/9/2015 đại diện Tổng công ty khoáng sản xây dựng dầu khí Nghệ An (bên A) và ông Cao Năm (bên B) thỏa thuận ký kết với nhau Hợp đồng kinh tế số 26/HĐKT với các nội dung: - Bên A đồng ý giao, bên B đồng ý nhận thi công xây dựng công trình "Cải tạo mở rộng trụ sở làm việc Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An" theo bản vẽ thiết kế được chủ đầu tư phê duyệt, được nghiệm thu bàn giao theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo tiến độ và chất lượng công trình, an toàn vệ sinh môi trường.

- Bên B chịu trách nhiệm về công tác chuẩn bị (vây tôn quanh công trình, lán trại, thi công cống để xe vận chuyển vật tư, vật liệu).

- Bên B chịu trách nhiệm phần nhân công, máy thi công, giàn giáo cốp pha, cọc chống bằng gỗ, tre hoặc mét.

- Bên B thi công hạng mục: Phần làm mới và phần cải tạo của tòa nhà (bao gồm cả bể phốt). Còn các hạng mục phụ trợ: Sân vườn, tường rào, bể nước, gara... sẽ tính toán trong hợp đồng bổ sung.

- Bên B tổ chức thi công theo đúng bản vẽ thiết kế đã được chủ đầu tư phê duyệt. Trừ phần bê tông thương phẩm, ép cọc cừ xử lý nền móng (nếu có), ốp đá, lan can cầu thang, xuyên hoa sắt, trần thạch cao, ốp ALUMINIUM và hệ khung thép, các loại cửa kính, cửa nhựa, vận chuyển phế thải ra khỏi công trình thì bên A phải hỗ trợ.

- Bên A cung cấp thiết bị bảo hộ lao động (áo, mũ) và bên B phải mặc trong suốt quá trình thi công trong công trường.

- Các hạng mục phát sinh ngoài hợp đồng: Hai bên sẽ thống nhất, ghi vào nhật ký thi công và được kỹ thuật bên A xác nhận tính theo 70% dự toán (trừ vật tư).

- Thực hiện thi công dưới sự điều hành của Ban điều hành dự án của bên A tại công trình liên quan đến phạm vi công việc trong suốt quá trình thi công và đến khi nghiệm thu, bàn giao hạng mục công trình với chủ đầu tư.

Tổng giá trị của hợp đồng là 2.048.500.000đ (Hai tỷ, không trăm bốn mươi tám triệu, năm trăm nghìn đồng).

Qúa trình thực hiện hợp đồng bên B đã thi công hoàn thành tất cả các hạng mục của công trình đúng thời hạn, ngày 23/5/2016 công trình đã được bàn giao đưa vào sử dụng. Ngày 31/10/2017 hai bên đã đối chiếu công nợ với nhau, căn cứ vào biên bản xác định khối lượng hoàn thành và bản đối chiếu công nợ đã tạm ứng ngày 31/10/2017, hai bên đã thống nhất số tiền Tổng công ty khoáng sản xây dựng dầu khí Nghệ An còn nợ ông Cao Năm là 463.883.400đ (Bốn trăm sáu mươi ba triệu, tám trăm tám mươi ba nghìn, bốn trăm đồng), biên bản có đầy đủ chữ ký xác nhận của các bên. HĐXX xét thấy: Căn cứ theo điểm 5.2 Điều 5 của Hợp đồng kinh tế số 26/HĐKT ngày 03/9/2015 thì bên A phải thanh toán toàn bộ 100% giá trị hợp đồng cho bên B sau khi công trình hết thời gian bảo hành và có biên bản nghiệm thu thanh lý hợp đồng nhưng đến nay Tổng công ty khoáng sản xây dựng dầu khí Nghệ An vẫn chưa thanh toán số tiền nợ trên cho ông Cao Năm. Qúa trình giải quyết vụ án, Tòa án TP Vinh đã tống đạt Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng phía bị đơn đều vắng mặt không có lý do và cũng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ nào để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do ®ã, việc ông Cao Năm khởi kiện, yªu cÇu Tßa ¸n giải quyết buéc Tổng công ty khoáng sản xây dựng dầu khí Nghệ An ph¶i cã nghÜa vô thanh to¸n cho ông Năm c¸c kho¶n tiÒn nợ, cụ thể: Tiền gốc 463.883.400 đồng, tiền lãi chậm thanh toán tính theo mức lãi suất cơ bản của Ngân hàng nhà nước là 9%/năm, kể từ ngày hai bên đối chiếu công nợ (31/10/2017) đến ngày xét xử sơ thẩm (26/4/2022) là: 186.886.600 đồng. Tổng cộng là 649.886.600đ (Sáu trăm bốn mươi chín triệu, tám trăm tám mươi sáu nghìn, sáu trăm đồng) và tiền lãi phát sinh tiếp tục tính kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi Tổng công ty khoáng sản xây dựng dầu khí Nghệ An thanh toán hết số tiền nợ trên cho ông Cao Năm lµ cã c¨n cø chÊp nhËn.

- Về án phí : Tổng công ty khoáng sản xây dựng dầu khí Nghệ An phải chịu khoản tiền án phí KDTM sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 30, các Điều 35, 39, 147, khoản 1 Điều 207, Điều 220, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 274, 275, 278, 280, 357, 440 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc Tổng công ty khoáng sản xây dựng dầu khí Nghệ An phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông Cao Năm các khoản tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm (26/4/2022) là 649.886.600đ *(Sáu trăm bốn mươi chín triệu, tám trăm tám mươi sáu nghìn, sáu trăm đồng)*. Trong đó: Tiền gốc 463.883.400 đồng, tiền lãi chậm thanh toán: 186.886.600 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về án phí: Tổng công ty khoáng sản xây dựng dầu khí Nghệ An phải chịu 29.995.464đ *(Hai mươi chín triệu, chín trăm chín mươi lăm nghìn, bốn trăm sáu mươi tư đồng)* tiền án phí KDTM sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Cao Năm 11.500.000đ *(Mười một triệu năm trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí KDTM sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự TP Vinh, theo biên lai thu tiền số 00095779 ngày 18/10/2021.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/4/2022) nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Khánh Toàn

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khánh Toàn

+ N¬i nhËn:
- ViÖn KiÓm s¸t TP Vinh
- Chi côc THADS TP Vinh
- Ngưêi tham gia tè tông
- Lưu hå s¬ vô ¸n.